

## BIAFINE® NHỮ TƯƠNG BÔI NGOÀI DA

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG. NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.

**THÀNH PHẦN:** TROLAMIN 0.670 g.

*Tá dược:* Ethylen glycol stearat, acid stearic, cetyl palmitat, paraffin rắn, paraffin lỏng, perhydrosqualen, propylen glycol, dầu quả bơ, trolamin alginat và natri alginat, kali sorbat, natri methyl parahydroxybenzoat (E 219), natri propyl parahydroxybenzoat (E 217), hương yerbatone, nước tinh khiết cho 100 g nhũ tương.

**DẠNG BẢO CHẾ - QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:** Nhũ tương bôi ngoài da. Ống 93 g hoặc 46.5 g

### CHỈ ĐỊNH

- Phồng độ 1 và 2 và tất cả vết thương ngoài da không nhiễm trùng.
- Đốt da thứ phát do xạ trị.

### LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Dùng ngoài da.

#### - Phòng độ một

Bôi một lớp nhũ tương dày cho đến khi nhũ tương không còn được hấp thu nữa. Xoa nhẹ để nhũ tương thấm vào da. Lập lại 2 đến 4 lần một ngày. Trường hợp bị bỏng rộng, cần hỏi ý kiến bác sĩ (xem phần chú ý).

#### - Phòng độ 2 và các vết thương ngoài da khác

Cần hỏi ý kiến bác sĩ (xem phần chú ý).

Sau khi rửa vết thương, bôi một lớp nhũ tương dày phủ khắp bề mặt tổn thương và bôi lập lại để duy trì một lớp nhũ tương thừa trên tổn thương. Nếu cần, phủ một miếng gạc ẩm và băng lại. Không dùng băng hấp thu khô.

#### - Đốt da thứ phát do xạ trị

Theo chỉ định của bác sĩ.

Thông thường, bôi 2 - 3 lần mỗi ngày, bôi cách đều, xoa nhẹ để nhũ tương thấm vào da.

### CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Thuốc này KHÔNG DÙNG trong các trường hợp sau:

- Dị ứng với một trong các thành phần của thuốc.
- Vết thương chảy máu.
- Vết thương nhiễm trùng.

**NẾU CÓ NGHI NGỜ, ĐỪNG NGĂN NGẠI HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ.**

### CHÚ Ý ĐẶC BIỆT

Trong trường hợp bỏng có tạo lập bóng nước hay bóng rộng, hoặc trường hợp vết thương sâu hay rộng, cần báo cho bác sĩ biết trước khi bôi bất cứ thuốc nào lên tổn thương.

### THẬN TRỌNG KHI DÙNG

Thuốc này không dùng để chống nắng. Không được dùng thuốc này để dưỡng da.

**TRƯỜNG HỢP NGHI NGỜ, ĐỪNG DO DỰ HỎI Ý KIẾN CỦA BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ.**

### TƯƠNG TÁC THUỐC VÀ CÁC TƯƠNG TÁC KHÁC

Nhằm tránh các tương tác có thể có giữa nhiều thuốc, cần báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ biết mọi điều trị khác đang theo.

### PHỤ NỮ MANG THAI VÀ CHO CON BÚ

Nói chung, trong lúc mang thai và cho con bú, nên hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ trước khi dùng bất kỳ thuốc nào.

### TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Như mọi sản phẩm có hoạt tính, thuốc này có thể gây những tác dụng ít nhiều khó chịu ở một số người như:

Đau (kim châm) vừa phải và thoáng qua (15 - 30 phút) có thể xảy ra sau khi bôi thuốc. Hiếm có trường hợp bị dị ứng do tiếp xúc.

Rất hiếm gặp eczema do tiếp xúc, nên ngưng điều trị ngay.

**THÔNG BÁO CHO BÁC SĨ NHỮNG TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC.**

### CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LÝ

BIAFINE làm tăng lưu lượng tuần hoàn máu ở da; tăng số lượng đại thực bào tại vết thương; làm giảm nồng độ interleukin-6 và tăng nồng độ interleukin-1 là những cytokine đóng vai trò thiết yếu trong việc tái tạo mô.

1 giờ sau khi bôi BIAFINE, thành phần nước được hấp thu nhanh 3% ở lớp biểu bì, 42% ở lớp bì và 55% ở lớp dưới da (lớp hạ bì).

### BẢO QUẢN - HẠN DÙNG

- Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C nhưng không dưới 0°C.
- Để xa tầm tay trẻ em.
- Không dùng sau ngày hết hạn dùng ghi trên bao bì.
- Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

### TÊN VÀ ĐỊA CHỈ CÔNG TY SỞ HỮU GIẤY PHÉP LƯU HÀNH TRÊN THỊ TRƯỜNG

JOHNSON & JOHNSON SANTE BEAUTE FRANCE

1, rue Camille Desmoulins - 92130 Issy-Les-Moulineaux - PHÁP

**CÔNG TY SẢN XUẤT:** JANSSEN CILAG S.A. - Domaine de Maigremont - 27100 VAL DE REUIL - PHÁP

**BIAFINE®**

